TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/DS-PT
Ngày 24-3-2021
V/v "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khưu Để Dành

Các Thẩm phán: Ông Lê Hồng Sơn

Ông Lâm Thuận Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Mai - Thư ký, ông Huỳnh Văn Phương - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Ông Đỗ Phước Thành - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 285/2020/TLPT-DS ngày 30 tháng 12 năm 2020 về việc "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 119/2020/DS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Toà án nhân dân thành phố Long Xuyên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 21/2021/QĐ-PT ngày 28 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 33/2021/QĐ-PT ngày 26 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Minh N, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Số 128, đường Võ Thị Sáu, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: Số 80/5A, đường T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh Hải là Luật sư của Công ty Luật hợp danh Trung Phú Cần Thơ thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ; địa chỉ cư trú: số 25A, đường Nguyễn Văn Linh, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Trần Bích T, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Số 88/2, đường Trần Hưng Đạo, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Võ Thị Thúy H, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: Số 128, đường Võ

Thị Sáu, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3.2. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1970 (vắng mặt).

3.3. Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Số 18, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

4. Người kháng cáo: Ông Lê Minh N là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn ông Lê Minh N trình bày: Ngày 21/02/2017, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý vụ án do bà Trần Bích T khởi kiện yêu cầu buộc ông và vợ ông là bà Võ Thị Thúy H phải trả số tiền nợ 9.000.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Theo đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của bà Trâm, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 05/2017/QĐ-BPKCTT ngày 21/02/2017, phong tỏa tài sản là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH05729 ngày 25/11/2015 do UBND thành phố Long Xuyên cấp cho ông và bà Võ Thị Thúy H.

Ngày 03/10/2018, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử buộc ông và bà Võ Thị Thúy H phải liên đới trách nhiệm trả cho bà Trâm số tiền gốc và lãi là 11.335.500.000 đồng, đồng thời hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 05/2017/QĐ-BPKCTT ngày 21/02/2017.

Ngày 10/4/2019,Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm theo kháng cáo của nguyên đơn bà Trâm, bị đơn là ông và bà Hiền; chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông và bà Hiền chỉ buộc cá nhân bà Hiền trả nợ, không buộc ông liên đới thanh toán số tiền nợ cho bà Trâm.

Ngày 04/10/2019, Tòa án nhân dân cấp cao thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định giám đốc thẩm số 159/2019/DS-GĐT với nội dung hủy bản án phúc thẩm, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ông Nguyên cho rằng, trước đó ngày 08/2/2017 ông và bà Hiền đã ký kết hợp đồng đặt cọc để chuyển nhượng cho ông Nguyễn Duy Linh quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH05729 ngày 25/11/2015 do UBND thành phố Long Xuyên cấp cho ông và bà Võ Thị Thúy H; ông Linh đã đặt cọc số tiền 4.300.000.000 đồng, việc giao nhận tiền cọc có làm biên nhận. Tòa án ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 05/2017/QĐ-BPKCTT ngày 21/02/2017 theo yêu cầu của bà Trâm, dẫn đến ông và bà Hiền không chuyển nhượng được tài sản cho ông Linh, ông phải bồi thường cho ông Linh số tiền 8.600.000.000 đồng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp

của ông. Do đó, yêu cầu bà Trâm có trách nhiệm bồi thường cho ông số tiền 8.600.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là: 12%/năm x 44 tháng (21/2/2017 đến ngày 21/10/2020) = 3.784.000.000 đồng.

Bị đơn bà Trần Bích T trình bày: Bà không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyên, đề nghị Tòa án trả đơn khởi kiện do chưa đủ điều kiện khởi kiện, đình chỉ vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Võ Thị Thúy H đề nghị xem xét chấp nhận yêu cầu của ông Nguyên.

- Bà Nguyễn Thị Đ và chị Nguyễn Thị Phương T không tranh chấp nội dung vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 119/2020/DS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Toà án nhân dân thành phố Long Xuyên, quyết định:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 161, Điều 217, Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh N về việc yêu cầu bà Trần Bích T có trách nhiệm bồi thường số tiền 8.600.000.000 đồng (tám tỷ, sáu trăm triệu đồng) và tiền lãi 3.784.000.000 đồng (ba tỷ, bảy trăm tám mươi bốn triệu đồng). Tổng cộng: 8.600.000.000 đồng + 3.784.000.000 đồng = 12.384.000.000 đồng (mười hai tỷ, ba trăm tám mươi bốn triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 19-11-2020, nguyên đơn ông Lê Minh N kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ nội dung Bản án dân sự sơ thẩm số 119/2020/DS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Toà án nhân dân thành phố Long Xuyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Thanh Hải bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phát biểu tranh luận cho rằng:

- Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án mà không đưa Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - chi nhánh An Giang (sau đây gọi là HDBank chi nhánh An Giang) vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là vi phạm Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2915.

- Về nội dung vụ án: Tại đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời ngày 21/02/2017 bà Trâm cam kết tài sản bà yêu cầu áp dụng không thế chấp, giao dịch với ai; khi Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 05/2017/QĐ-BPKCTT ngày 21/02/2017, biết được tài sản ông Nguyên, bà Hiền đang thế chấp cho HDBank chi nhánh An Giang nhưng bà Trâm vẫn yêu cầu duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Tại thời điểm bà Trâm yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời thì ông Nguyên đã xác lập đồng đặt cọc với ông Nguyễn Duy Linh, mục đích chuyển nhượng quyền sử dụng đất để trả nợ ngân hàng. Việc bà Trâm yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không đúng là nguyên nhân dẫn đến hậu quả ông Nguyên phải bồi thường hợp đồng đặt cọc cho ông Linh.

Do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2915; không xem xét đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyên, hủy toàn bộ nội dung Bản án dân sự sơ thẩm số 119/2020/DS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Toà án nhân dân thành phố Long Xuyên.

Ông Lê Minh N thống nhất phát biểu tranh luận của ông Hải và phát biểu tranh luận bổ sung các nội dụng sau:

- Bà Trâm yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh ông nợ bà Trâm là hành vi trái pháp luật.

- Tại thời điểm bà Trâm yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời bà Trâm cam kết nếu gây thiệt hại là phải bồi thường; tài sản của ông giá trị 14.000.000.000 đồng nhưng bà Trâm chỉ xác định giá trị 5.500.000.000 đồng; bà Trâm biết tài sản ông đang thế chấp mà cố tình yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là trái pháp luật.

Bị đơn bà Trần Bích Trân phát biểu tranh luận: Theo quy định tại khoản 1 Điều 111, khoản 1 Điều 112, Điều 126 Bộ luật Tố tụng dân sự thì bà có quyền yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nên bà yêu cầu áp dụng là không sai, bà không có lỗi. Bản án sơ thẩm số 56/2018/DS-ST ngày 03/10/2018, Bản án phúc thẩm số 51/2019/DS-PT ngày 10/4/2019 và Quyết định giám đốc thẩm số 195/2019/DS-GĐT ngày 04/10/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao thành phố Hồ Chí Minh nhận định bà không có lỗi theo khoản 1 Điều 113 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà khởi kiện bà Võ Thị Thúy H, ông Nguyên có trách nhiệm liên đới theo khoản 1 Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình. Theo Điều 584 Bộ luật dân sự việc bà yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không vi phạm pháp luật, không có mối quan hệ nhân quả dẫn đến hậu quả như ông Nguyên trình bày; do đó, bà không thống nhất yêu cầu khởi kiện của ông Nguyên.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự;

các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 119/2020/DS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Toà án nhân dân thành phố Long Xuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn ông Lê Minh N nộp đơn kháng cáo, nộp tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn quy định tại Điều 273, Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị Thúy H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, bà Nguyễn Thị Đ, chị Nguyễn Thị Phương T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt theo quy định.

[3] Xét nội dung kháng cáo của ông Lê Minh N về tố tụng, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

[3.1] Theo đơn khởi kiện (Bút lục 10), trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn ông Nguyên khẳng định chỉ yêu cầu bà Trâm có trách nhiệm bồi thường cho ông số tiền 8.600.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 12%/năm x 44 tháng (21/2/2017 đến ngày 21/10/2020) = 3.784.000.000 đồng.

[3.2] Tuy quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất bà Trâm yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản, theo giấy chứng nhận QSD đất số CH05729 do UBND thành phố Long Xuyên cấp ngày 25/11/2015, ông Nguyên và bà Hiền đang thế chấp cho HDBank chi nhánh An Giang, nhưng HDBank chi nhánh An Giang không có yêu cầu độc lập.

[3.3] Bị đơn bà Trâm và các đương sự khác trong vụ án không có yêu cầu phản tố cũng như không có yêu cầu độc lập có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của HDBank chi nhánh An Giang.

[3.4] Tòa án cấp sơ thẩm xác định HDBank chi nhánh An Giang không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên không đưa vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là có căn cứ đúng quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Do đó, ông Nguyên cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa HDBank chi nhánh An Giang vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là vi phạm Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2915 và yêu cầu hủy bản án sơ thẩm là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Lê Minh N về nội dung, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

[4.1] Theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, tại khoản 8 Điều 320 nghĩa vụ bên thế chấp "*Không được bán, thay thế, trao đổi, tặng cho tài sản thế chấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 321 của Bộ luật này*" và khoản 5 Điều 321 quyền của bên thế chấp "*Được bán, trao đổi, tặng cho tài sản thế chấp không phải là hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất kinh doanh, nếu được bên nhận thế chấp đồng ý hoặc theo quy định của pháp luật*".

[4.2] Tại thời điểm ông Nguyên, bà Hiền xác lập Hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng QSD đất ở và tài sản gắn liền với đất ở ngày 08/02/2017 với ông Nguyễn Duy Linh (Bút lục 370, 371) thì quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH05729 do UBND thành phố Long Xuyên cấp ngày 25/11/2015, ông Nguyên và bà Hiền đã thế chấp cho HDBank chi nhánh An Giang theo Hợp đồng thế chấp QSD đất, tài sản gắn liền với đất số 0238/16/HĐBĐ-046 ngày 27/4/2016 để đảm bảo cho Hợp đồng hạn mức tín dụng số 0238/16/HĐTDHM-CN/046 ngày 27/4/2016.

Ông Nguyên không cung cấp được chứng cứ chứng minh ông và bà Hiền được bên nhận thế chấp (HDBank chi nhánh An Giang) đồng ý cho ông, bà chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH05729 do UBND thành phố Long Xuyên cấp ngày 25/11/2015.

[4.3] Theo cam kết chung tại Điều 3 của Hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng QSD đất ở và tài sản gắn liền với đất ở ngày 08/02/2017, giữa ông Nguyên, bà Hiền với ông Linh, thể hiện: "*Do nhà ở và đất ở theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 946181 do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cấp ngày 25/11/2015 nêu trên đang được bên A thế chấp để vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) – Chi nhánh An Giang với hạn mức là 5.600.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ, sáu trăm triệu đồng), vì vậy, khi bên B chuẩn bị đủ số tiền còn lại sẽ báo trước cho bên A biết trước ít nhất 01 ngày để liên hệ cơ quan công chứng soạn thảo sẵn hợp đồng chuyển nhượng để ký kết chuyển nhượng và HDBank làm thủ tục trả tất nợ, đồng thời giải chấp tài sản để tiến hành công chứng hợp đồng chuyển nhượng theo quy định của pháp luật*".

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyên thừa nhận chỉ là hợp đồng đặt cọc, việc chuyển nhượng chưa xảy ra. Điều này cho thấy ông Nguyên, bà Hiền chưa tất toán khoản nợ cho HDBank chi nhánh An Giang.

Do đó, nghĩa vụ bảo đảm tài sản thế chấp chưa được chấm dứt theo quy định tại Điều 327 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4.4] Theo khoản 1 Điều 111 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2915, quy định: "*Trong quá trình giải quyết vụ án, đương sự, người đại diện hợp pháp của đương*

sự hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện vụ án quy định tại Điều 187 của Bộ luật này có quyền yêu cầu Tòa án đang giải quyết vụ án đó áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Điều 114 của Bộ luật này để…, đảm bảo cho việc giải quyết vụ án hoặc việc thi hành án".

Ngày 21/02/2017 Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý vụ án do bà Trần Bích T khởi kiện yêu cầu buộc ông Nguyên và vợ là bà Võ Thị Thúy H phải trả số tiền nợ 9.000.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Như vậy, để đảm cho việc thi hành án thì bà Trâm có quyền yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ là đúng với quy định tại Điều 126 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4.5] Tuy nhiên, tại thời điểm bà Trâm yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản đối với quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, theo giấy chứng nhận QSD đất số CH05729 ngày 25/11/2015 do UBND thành phố Long Xuyên cấp cho ông Nguyên, bà Hiền. Ông Nguyên, bà Hiền đã thế chấp cho HDBank chi nhánh An Giang theo Hợp đồng thế chấp QSD đất, tài sản gắn liền với đất số 0238/16/HĐBĐ-046 ngày 27/4/2016 (để đảm bảo cho Hợp đồng hạn mức tín dụng số 0238/16/HĐTDHM-CN/046 ngày 27/4/2016) được Phòng Công chứng số 1 tỉnh An Giang chứng nhận và đã được Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Long Xuyên chứng nhận việc đăng ký thế chấp ngày 27/4/2016.

Vì vậy, Bản án dân sự sơ thẩm số 56 /2018/DS-ST ngày 03/10/2018 Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, nhận định không chấp nhận duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời theo yêu cầu của bà Trâm và quyết định hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 05/2017/QĐ-BPKCTT ngày 21/02/2017 là đúng với quy định của pháp luật. Như vậy, việc hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 05/2017/QĐ-BPKCTT ngày 21/02/2017, là do phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba theo quy định tại Điều 297 và Điều 319 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Từ những nhận định trên cho thấy, Tòa án cấp sơ thẩm không vi phạm thủ tục tố tụng, đã thu thập đầy đủ chứng cứ theo yêu cầu của các đương sự, xem xét đánh giá toàn diện chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án; xác định hậu quả ông Nguyên bồi thường cho ông Linh không phải nguyên nhân do bà Trâm yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không đúng và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyên là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Nguyên nên giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 119/2020/DS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Toà án nhân dân thành phố Long Xuyên như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Kháng cáo không được chấp nhận, ông Nguyên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Minh N. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 119/2020/DS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Toà án nhân dân thành phố Long Xuyên.

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 161, Điều 217, Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh N về việc yêu cầu bà Trần Bích T có trách nhiệm bồi thường số tiền 8.600.000.000 đồng (tám tỷ, sáu trăm triệu đồng) và tiền lãi 3.784.000.000 đồng (ba tỷ, bảy trăm tám mươi bốn triệu đồng). Tổng cộng: 8.600.000.000 đồng + 3.784.000.000 đồng = 12.384.000.000 đồng (mười hai tỷ, ba trăm tám mươi bốn triệu đồng).

2. Về chi phí giám định: Bà Trần Bích T phải chịu chi phí giám định, được khấu trừ vào 5.000.000 đồng tạm ứng chi phí giám định đã nộp, bà Trâm đã nộp đủ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Bích T không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Minh N có nghĩa vụ nộp 120.384.000 đồng (một trăm hai mươi triệu, ba trăm tám mươi bốn triệu đồng) án phí dân sự, được khấu trừ vào 58.000.000 đồng (năm mươi tám triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004910 ngày 12/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên. Ông Nguyên phải nộp thêm 62.384.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Minh N chịu 300.000 đồng, được trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007836 ngày 27/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND AG;
- Phòng KTNV và THA;
- TAND TP. Long Xuyên;
- THA TP. Long Xuyên;
- Văn Phòng;
- Tòa Dân sự;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Khưu Để Dành